

Số /QĐ-XPHC

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5472/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1536/TTr-STNMT ngày 30/9/2024 (kèm theo Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 24/9/2024 và hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa.**

Mã số doanh nghiệp: 2802964919.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân Mạnh, Giám đốc Công ty.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ xảy ra vi phạm: Trang trại chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO tại xã Thạch Tượng và xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 1,1 đến dưới 1,5 lần trong trường hợp thải lượng

nước thải từ 600m³/ngày (24 giờ) đến dưới 800m³/ngày (24 giờ), cụ thể: Chỉ tiêu BOD₅ vượt 1,48 lần.

- Quy định tại: Khoản 2 Điều 6 và điểm 1 khoản 2 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Khung phạt tiền áp dụng cho tổ chức từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng.

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 170.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng).

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không áp dụng biện pháp buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường quy định tại điểm a khoản 9 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 do không xác định được tình trạng ô nhiễm môi trường do hành vi vi phạm hành chính gây ra; buộc chi trả kinh phí trung cầu phân tích mẫu môi trường đối với 01 mẫu nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường với số tiền là 6.559.802 đồng (bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm linh hai đồng) quy định tại điểm b khoản 9 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022.

2.2. Xả nước thải có chứa thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần, cụ thể: Chỉ tiêu COD vượt 1,05 lần.

- Quy định tại: Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Phạt cảnh cáo.

2.3. Không lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố chất thải và kế hoạch phục hồi môi trường sau sự cố chất thải.

- Quy định tại: Khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Khung phạt tiền áp dụng cho tổ chức từ 20.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

- Các tình tiết tăng nặng: Không.
- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.
- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:
 - + Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 40.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*).
 - + Hình thức xử phạt bổ sung: Không.
 - + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Tổng số tiền Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa phải nộp là: **216.559.802 đồng** (*bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm linh hai đồng*); trong đó, Nộp vào ngân sách nhà nước: 210.000.000 đồng, chi trả kinh phí phân tích mẫu môi trường cho Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường Thanh Hóa: 6.559.802 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Trần Xuân Mạnh đại diện Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa để chấp hành Quyết định xử phạt. Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

a) Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa phải nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước số 7111, tiểu mục 4278 (nộp 210.000.000 đồng), mã chương 426 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, mã cơ quan thu 1014711 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Quá thời hạn trên, nếu Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa chưa nộp tiền phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt, phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính.

b) Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường giao Quyết định này cho Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa và tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

4. Gửi cho UBND huyện Thạch Thành để biết và phối hợp thực hiện.

5. Gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04 bản);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, overlapping strokes that form a stylized, somewhat abstract shape.

Lê Đức Giang